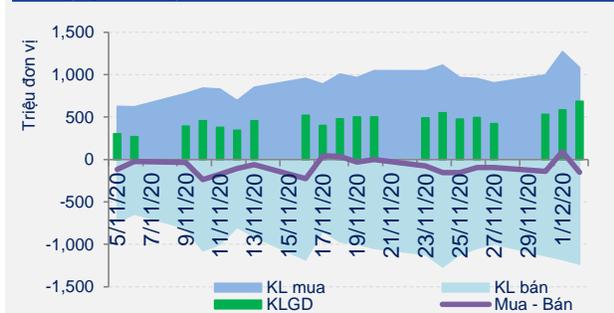


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,014.32	150.80
% Thay đổi	↑ 0.54%	↑ 1.26%
KLGD (CP)	683,974,607	69,779,606
GTGD (tỷ đồng)	14,260.20	1,008.63
Tổng cung (CP)	1,233,943,260	119,676,900
Tổng cầu (CP)	1,082,336,400	108,984,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	102,420,984	923,842
KL mua (CP)	41,309,260	1,147,350
GTmua (tỷ đồng)	1,202.86	16.92
GT bán (tỷ đồng)	2,208.22	14.72
GT ròng (tỷ đồng)	(1,005.36)	2.20

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.53%	12.5	2.1	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.59%	15.1	2.6	10.0%
Dầu khí	↑ 0.27%	-	1.8	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.32%	-	4.3	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.49%	13.4	2.5	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.10%	17.2	4.8	8.4%
Ngân hàng	↑ 0.87%	9.6	2.2	20.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.01%	16.7	1.9	11.2%
Tài chính	↑ 0.79%	16.0	2.6	40.0%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.12%	14.1	2.4	3.4%
VN - Index	↑ 0.54%	16.8	2.9	
HNX - Index	↑ 1.26%	10.6	1.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,45 điểm (+0,54%) lên 1.014,32 điểm; HNX-Index tăng 1,87 điểm (+1,26%) lên 150,8 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 15.325 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 754 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 4.686 tỷ đồng. DIG thỏa thuận lớn hơn 160 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt 3.441 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 359 mã tăng, 121 mã giảm, 272 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục được mua vào và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như VHM (+2,3%), VCB (+1,6%), VIB (+6,9%), SAB (+1,7%), TCB (+2,4%), POW (+6,9%), MBB (+2,4%), GAS (+0,6%), VJC (+1,3%), GVR (+0,8%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột điều chỉnh khiến mức tăng của thị trường không thực sự mạnh như BCM (-4,2%), VNM (-0,6%), HPG (-0,8%), MWG (-1,7%), BID (-0,5%), HNG (-4,1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm phiên thứ hai liên tiếp nhưng với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó cho thấy lực cầu mua lên đang có sự dè dặt nhất định. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index tiếp tục kết phiên trong vùng kháng cự 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019) phiên thứ năm liên tiếp và áp lực bán trong khoảng này đã xuất hiện trong một vài phiên trở lại đây đã khiến thị trường giảm dần gia tốc tăng so với khoảng thời gian trước đó, nên khả năng điều chỉnh trở lại trong thời gian tới có thể xảy ra với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.000 điểm và xa hơn quanh 980 điểm (MA20). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó chuyển từ basis dương sang basis âm 0,95 điểm, cho thấy các nhà giao dịch kỳ vọng sự điều chỉnh sẽ sớm diễn ra. Nếu loại trừ khoản bán ròng 1.490 tỷ đồng DIG thì thực tế là khối ngoại đã mua ròng gần 490 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tích cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể bán ra chốt lời trong vùng kháng cự 1.000-1.030 điểm. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể canh những nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 980 điểm (MA20) để giải ngân trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/12/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 1.015,86 điểm. Có thời điểm vào đầu và giữa phiên, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.007,91 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,45 điểm (+0,54%) lên 1.014,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 1.900 đồng, VCB tăng 1.500 đồng, VIB tăng 2.050 đồng. Ở chiều ngược lại, BCM giảm 1.750 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 151,11 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,87 điểm (+1,26%) lên 150,8 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 10.000 đồng, IDC tăng 2.900 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.005,36 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 61,1 triệu cổ phiếu. DIG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 1.490 tỷ đồng tương ứng với 69,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GMD với 77,4 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 181,3 tỷ đồng tương ứng với 757 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 223,5 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 12,2 tỷ đồng tương ứng với 828 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 136 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DXP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 288 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Xuất khẩu thủy sản có thể đạt mốc 8,6 tỷ USD năm 2020

Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong 4 tháng vừa qua đã liên tục đạt mức tăng trưởng 2 chữ số. Dự báo, trong năm 2020, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sẽ đạt 8,6 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện đã vượt qua được ngưỡng 1.010 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 484 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 950 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 150 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 67 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 146 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 140,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 119,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/12, HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 150 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

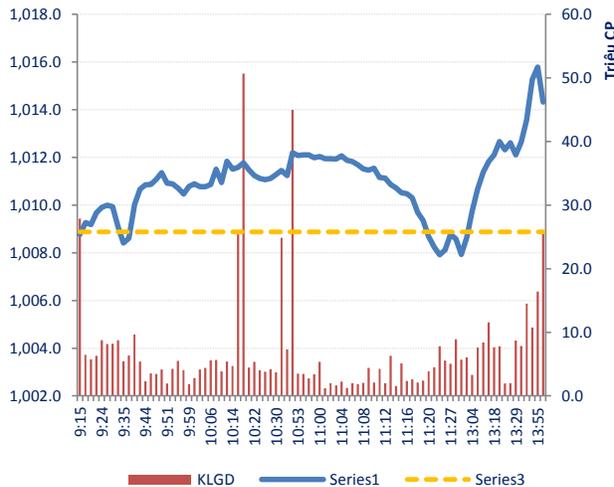
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 54,4 - 55,05 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 700.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 350.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Đầu giờ sáng 2/12 (giờ Việt Nam), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với USD ở mức: 23.152 đồng (không đổi).

TIN QUỐC TẾ

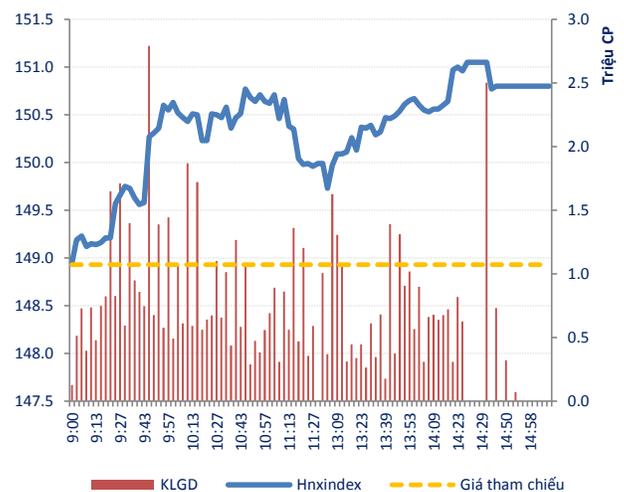
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,55 USD/ounce tương ứng với 0,47% lên 1.827,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,063 điểm tương ứng 0,07% lên 91,358 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2053 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3365 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,69 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,18 USD tương ứng 0,4% lên 44,73 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/12, chỉ số Dow Jones tăng 185,28 điểm tương ứng 0,63% lên 29.823,92 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 156,37 điểm tương ứng 1,28% lên 12.355,11 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 40,82 điểm tương ứng 1,13% lên 3.662,45 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



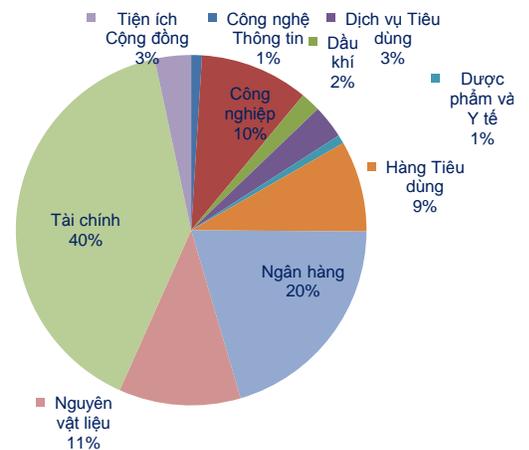
KLGD và HNX-Index trong phiên



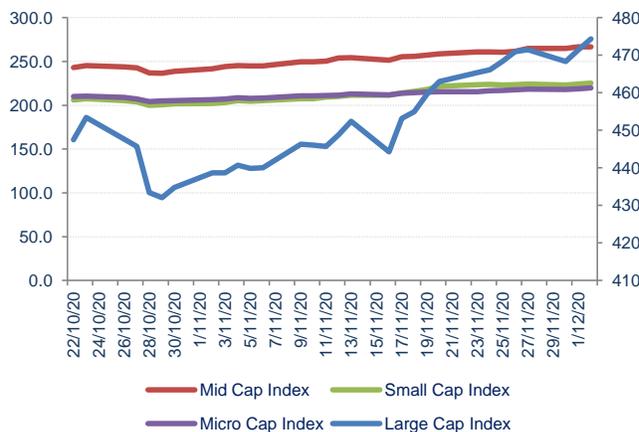
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



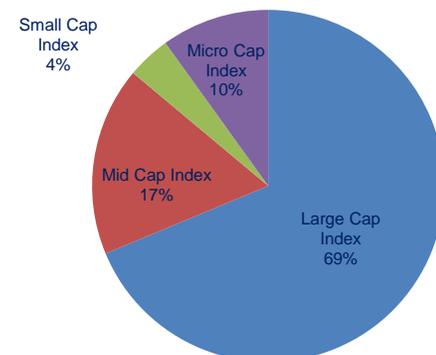
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	12,730,620	GMD	2,350,530
2	VPB	3,072,290	FUESSVFL	2,013,910
3	VRE	1,815,610	CVT	1,370,660
4	MBB	1,610,290	HPG	1,119,480
5	CTG	1,375,000	POW	1,047,290

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	827,900	TNG	333,500
2	SHB	136,400	DXP	288,200
3	HUT	30,000	SDT	55,600
4	SD5	26,000	BVS	34,200
5	AMV	17,100	SHS	31,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DIG	22.50	24.05	↑ 6.89%	165,766,821
TCB	24.50	25.10	↑ 2.45%	39,835,330
POW	10.10	10.80	↑ 6.93%	25,452,960
STB	15.45	15.40	↓ -0.32%	21,124,570
MBB	20.85	21.35	↑ 2.40%	19,111,190

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.30	17.40	↑ 0.58%	10,012,701
TNG	13.70	15.00	↑ 9.49%	8,143,925
PVS	14.90	14.70	↓ -1.34%	6,948,579
SHS	14.50	14.80	↑ 2.07%	6,469,306
HUT	2.70	2.70	→ 0.00%	4,554,119

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
CTS	8.60	9.20	0.60	↑ 6.98%
SFI	29.45	31.50	2.05	↑ 6.96%
VIB	29.50	31.55	2.05	↑ 6.95%
POW	10.10	10.80	0.70	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMA	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
NBP	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
DNM	44.60	49.00	4.40	↑ 9.87%
IDC	29.50	32.40	2.90	↑ 9.83%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVT	51.60	48.00	-3.60	↓ -6.98%
KPF	13.25	12.35	-0.90	↓ -6.79%
PNC	9.00	8.39	-0.61	↓ -6.78%
LAF	9.00	8.40	-0.60	↓ -6.67%
TDW	23.75	22.40	-1.35	↓ -5.68%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GLT	24.10	21.70	-2.40	↓ -9.96%
L61	11.30	10.20	-1.10	↓ -9.73%
PJC	25.90	23.40	-2.50	↓ -9.65%
DPC	15.00	13.60	-1.40	↓ -9.33%
NST	9.90	9.00	-0.90	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	165,766,821	11.7%	1,508	14.9	1.7
TCB	39,835,330	3250.0%	3,257	7.5	1.2
POW	25,452,960	5.2%	671	15.1	0.8
STB	21,124,570	8.6%	1,318	11.7	1.0
MBB	19,111,190	18.4%	2,994	7.0	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,012,701	12.9%	1,702	10.2	1.3
TNG	8,143,925	17.2%	2,642	5.2	0.9
PVS	6,948,579	5.1%	1,373	10.9	0.5
SHS	6,469,306	15.8%	2,130	6.8	1.1
HUT	4,554,119	-1.7%	(205)	-	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
CTS	↑ 7.0%	5.7%	691	12.4	0.7
SFI	↑ 7.0%	14.8%	4,761	6.2	0.9
VIB	↑ 6.9%	27.9%	3,744	7.9	2.0
POW	↑ 6.9%	5.2%	671	15.1	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GMA	↑ 10.0%	6.1%	678	22.1	1.2
VIG	↑ 10.0%	-0.8%	(43)	-	0.2
NBP	↑ 9.9%	10.1%	2,016	5.5	0.5
DNM	↑ 9.9%	35.8%	8,377	5.3	1.7
IDC	↑ 9.8%	7.1%	1,010	29.2	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	12,730,620	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	3,072,290	21.8%	4,121	6.8	1.4
VRE	1,815,610	8.3%	1,002	28.2	2.3
MBB	1,610,290	18.4%	2,994	7.0	1.2
CTG	1,375,000	13.7%	2,948	11.5	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	827,900	5.1%	1,373	10.9	0.5
SHB	136,400	12.9%	1,702	10.2	1.3
HUT	30,000	-1.7%	(205)	-	0.2
SD5	26,000	5.4%	981	6.8	0.4
AMV	17,100	29.4%	5,832	2.8	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	355,155	7.0%	2,509	41.8	2.9
VCB	341,217	19.4%	4,631	19.9	3.6
VHM	274,017	30.6%	6,762	12.3	3.5
VNM	229,234	35.3%	5,320	20.6	7.2
BID	167,718	10.7%	2,133	19.5	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	59,011	22.1%	3,099	8.8	1.8
SHB	30,367	12.9%	1,702	10.2	1.3
VCG	18,419	20.2%	3,660	11.4	2.1
VCS	12,354	39.0%	8,573	9.3	3.3
IDC	8,850	7.1%	1,010	29.2	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	2.63	0.0%	(824)	-	-
TNI	2.47	0.6%	73	39.7	0.3
QBS	2.29	-14.5%	(1,466)	-	0.2
JVC	2.28	-0.4%	(20)	-	0.9
VRC	2.17	0.2%	39	174.9	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.19	10.0%	1,238	2.8	0.3
ACM	2.18	0.0%	2	340.4	0.1
MST	1.89	1.9%	257	17.9	0.3
MPT	1.88	1.3%	144	12.5	0.2
HUT	1.81	-1.7%	(205)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
